TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 09 – 8 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Ông Nguyễn Việt Cường.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sơn Hoàng L, sinh ngày 30/3/2002 tại thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn Sà P và bà Lâm Thị P1; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2023 cho đến nay "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Sơn Hoàng L:* Ông Lý B – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S "có mặt".

- *Bị hại:* Anh Ong Văn T, sinh năm: 1997 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Ong Thị H, sinh năm 1959; nơi cư trú: ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng "có mặt".

2. Ông Ong Sến H1, sinh năm: 1966; nơi cư trú: ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của ông Ong Sến H1: Bà Ong Thị H, sinh năm: 1959; nơi cư trú: ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền lập ngày 04/10/2023) "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Thanh S, sinh năm: 1998; nơi cư trú: số B đường C, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt".

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lý S1, sinh năm: 1985; nơi cư trú: khóm S, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng "có mặt".

2. Ông Tăng P2, sinh năm: 1969; nơi cư trú: khóm S, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

3. Bà Tăng Thị S2, sinh năm: 1976; nơi cư trú: khóm S, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng "có mặt".

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Lâm Diệp P3 – Cán bộ hưu trí.

- *Người phiên dịch tiếng Hoa:* Ông Triệu Khánh L1 – Cán bộ hưu trí.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/4/2023, sau khi uống rượu xong Sơn Hoàng L (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô của L nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển kiểm soát 69K1-359.80 chở bạn là anh Ong Văn T ngồi phía sau lưu thông trên đường huyện lộ 43 đi từ Phường A, thị xã V để về nhà tại ấp V, xã V, thị xã V (theo hướng tây sang đông). Khi đến đoạn đường cong thuộc khóm S, Phường B, thị xã V, L quay mặt ra phía sau nói chuyện với T, không chú ý quan sát về phía trước, nên xe mô tô L điều khiển lạc tay lái chạy sang phần đường bên trái chiều đi của xe và đâm vào gốc cây xanh ở lề đường bên trái gây tai nạn làm cho L và anh T văng ra khỏi xe té xuống đường. Hậu quả làm anh T bị chấn thương sọ não nặng, tử vong trên đường đi cấp cứu, còn L thì bị thương nhẹ, chiếc xe bị hư hỏng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Sơn Hoàng L lúc 22 giờ 50 phút ngày 23/4/2023 là 0,465 miligam/1 lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 108/KLGĐTT-KTHS ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S đối với anh Ong Văn T như sau:

- Kết quả giám định:

+ Trên cơ thể có nhiều vết tổn thương.

+ Bầm tụ máu dưới da đầu trên diện rộng.

+ Sọ trán bị vỡ, lún phức tạp thành nhiều mảnh.

+ Từ vết vỡ, lún có máu, dịch não tủy và nhu mô não dập chảy ra.

- Nguyên nhân tử vong: chấn thương sọ não.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Sơn Hoàng L, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-VC, ngày 18 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu để xét xử Sơn Hoàng L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 20/CT-VKS-VC, ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Sơn Hoàng L phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Sơn Hoàng L từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù; ngoài số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo thống nhất theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo bồi thường thêm cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 20.000.000 đồng; về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Sơn Hoàng L: thống nhất về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên không lường trước được hậu quả xảy ra, bị cáo và bị hại là bạn thân với nhau, việc bị hại tử vong là ngoài mong muốn của bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo thấp hơn mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị, mức án tối đa là 02 năm 6 tháng tù.

- Ý kiến của bị cáo Sơn Hoàng L: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Sơn Hoàng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: tại phiên toà hôm nay bị cáo Sơn Hoàng L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: bị cáo Sơn Hoàng L là người không có giấy phép lái xe hạng A1, sau khi uống rượu bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển kiểm soát 69K1-359.80 chở anh Ong Văn T ngồi phía sau. Khi đến đoạn đường cong thuộc khóm S, Phường B, thị xã V, do L không chú ý quan sát về phía trước, nên xe mô tô lạc tay lái chạy sang phần đường bên trái chiều đi của xe và đâm vào gốc cây xanh ở lề đường bên trái gây tai nạn làm cho anh T bị tử vong, còn L thì bị thương nhẹ. Hành vi bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm3 trở lên mà không có giấy phép lái xe; đi không đúng phần đường quy định; điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn là vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng chống tác hại rượu, bia năm 2019; điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc không có giấy phép lái xe hạng A1 thì không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm3 trở lên, nhưng sau khi đã uống rượu, trong máu có nồng độ cồn thì bị cáo tự ý điều khiển xe mô tô chở bị hại T gây tai nạn hậu quả làm bị hại T tử vong, hành vi của bị cáo đã phạm tội rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cáo trạng số 20/CT-VKS-VC, ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cũng như giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[7] Xét thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét thấy: theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có chức vụ, không có giấy phép lái xe, không hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến lái xe, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với anh Trần Thanh S là người đã bán chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển kiểm soát 69K1-359.80 cho bị cáo Sơn Hoàng L. Nhưng anh S không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu ngoài số tiền 30.000.000 đồng bị có và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại, yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo thống nhất theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Ong Sến H1 và bà Ong Thị H số tiền là 20.000.000 đồng.

[11] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, việc áp dụng pháp luật, về mức hình phạt. Như đã nhận định ở phần trên, xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, việc áp dụng pháp luật, về mức hình phạt. Như đã nhận định ở phần trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về xử lý tài sản liên quan đến vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V thu giữ gồm 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển kiểm soát 69K1-359.80. Chiếc xe này hiện nay bị cáo Sơn Hoàng L đang quản lý hợp pháp, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hoàn trả chiếc xe này lại cho bị cáo Sơn Hoàng L.

[14] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội chấp nhận cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo bản án: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh S vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sơn Hoàng L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Sơn Hoàng L 02 (*hai*) năm 6 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Sơn Hoàng L bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Ong Sến H1 và bà Ong Thị H số tiền là 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Ong Sến H1 và bà Ong Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Sơn Hoàng L không thực hiện việc trả tiền thì bị cáo L còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

4. Về xử lý tài sản liên quan đến vụ án:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: trả lại bị cáo Sơn Hoàng L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển kiểm soát 69K1-359.80.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Sơn Hoàng L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh S vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS TXVC;
- CAND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS TXVC;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Liên Lâm Anh Thảo